

PHỤC HỒI VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỪ 8 THÁNG NHÌN ĐẾN CẢ NĂM 2022

Đào Ngọc Lâm *

Tóm tắt: Theo các chuyên gia, sự phục hồi và tăng trưởng kinh tế trong nước qua 8 tháng đầu năm 2022 được thể hiện rõ nét từ việc thực hiện “Tứ giác mục tiêu” bao gồm các “đỉnh” (tăng trưởng cao, lạm phát thấp, cán cân thanh toán có số dư, thất nghiệp ít). Điều đó cũng ghi nhận sự nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức của các ngành, các cấp, nhất là các doanh nghiệp, doanh nhân trong việc khôi phục và phát triển sản xuất, kinh doanh, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế đất nước.

Từ khóa: Tăng trưởng kinh tế, xuất nhập khẩu, xuất nhập siêu, lạm phát.

Summary: According to experts, the recovery and economic growth in the country through the first 8 months of 2022 are clearly shown from the implementation of the “Target Quadrangle” including the “peaks” (high growth, low inflation, balance of payments with surplus, low unemployment). It also recognizes the efforts to overcome difficulties and challenges in all sectors and levels, especially business enterprises in restoring and developing production and business, ensuring great balances of the economy.

Keywords: Economic growth, import and export, trade deficit, inflation.

1. Tăng trưởng kinh tế đạt mức cao

Trong điều kiện bình thường những năm trước đây, tăng trưởng kinh tế (GDP) của Việt Nam thường đạt mức cao (trên 7%). Tuy nhiên, trong hai năm 2020 và 2021 do tác động nặng nề của đại dịch Covid-19 nên GDP chỉ tăng trưởng ở mức thấp. Từ quý 2/2022 nền kinh tế đã và đang phục hồi nhanh, hướng đến mục tiêu cả năm tăng trưởng GDP đạt từ 6,5 -7%.

Sau 2 năm (2020-2021) tăng trưởng thấp, chưa bằng một nửa tốc độ tăng trước đại dịch Covid-19, mục tiêu năm 2022 được đề ra (GDP tăng 6,5%) cao gấp hơn 2 lần so với 2 năm trước. Kết quả những tháng đầu năm 2022 đạt nhiều điểm vượt trội. 6 tháng đầu năm tăng trưởng cao hơn

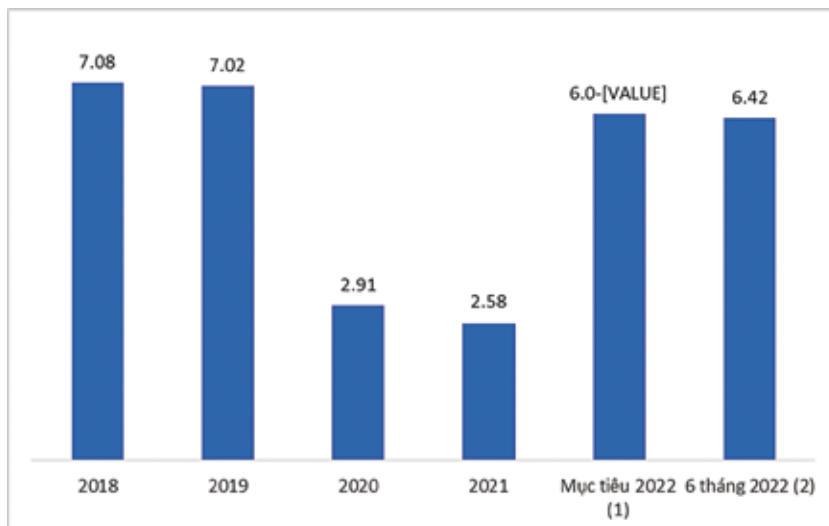
cùng kỳ 2 năm trước (2020 tăng 2,04%, 2021 tăng 5,74%); quý II tăng cao hơn quý I (7,72% so với 5,05%). Theo đó, tăng trưởng có xu hướng cao lên, tiến tới sự phục hồi. Tháng 7, tháng 8 các yếu tố tăng trưởng tiếp tục được cải thiện.

Theo nhóm ngành, nông lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục là “bệ đỡ” và có xu hướng toàn diện hơn khi lâm nghiệp, thủy sản tăng cao hơn nông nghiệp (tương ứng tăng 2,31% so với 4,97% và 3,95%). Công nghiệp - xây dựng tăng cao nhất trong 3 nhóm ngành, trong đó khai khoáng tăng trở lại (2,28%), công nghiệp chế biến, chế tạo (tiêu chí của nước công nghiệp) tăng cao nhất (9,66%). Nhóm ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất trong 3 nhóm

* Nguyên Vụ trưởng, Tổng cục Thống kê

ngành (40,63% so với 11,05% của nông, lâm nghiệp - thủy sản và 39,5% của công nghiệp - xây dựng) và tăng cao hơn cùng kỳ (6,6% so với 3,96%).

Biểu đồ 1. Tốc độ tăng trưởng GDP từ năm 2018 đến nay (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

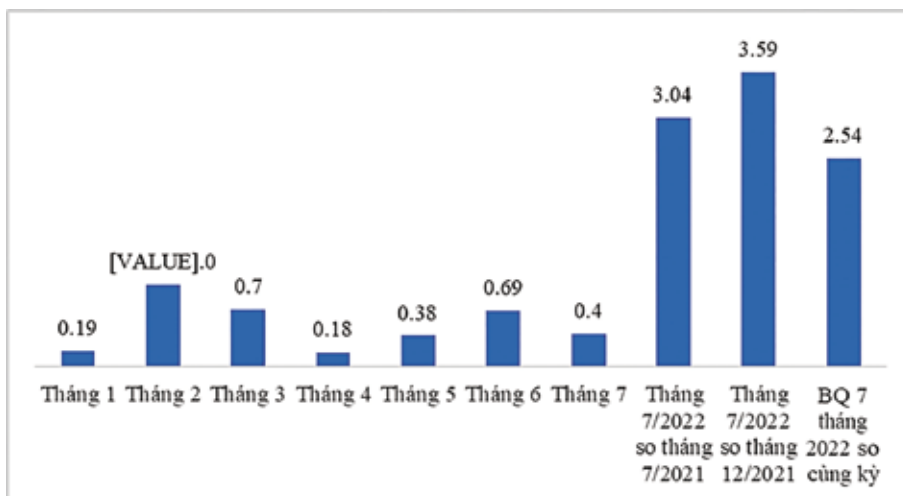
Theo nguồn sử dụng GDP, tỷ lệ vốn đầu tư/GDP 6 tháng cao hơn quý I (29,6% so với 26,4%); vốn đầu tư ngoài nhà nước tăng cả 3 nguồn (9,9% so với 9,6% của khu vực nhà nước và 8,9% của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài). Tốc độ tăng tiêu dùng cuối cùng vừa cao hơn cùng kỳ, vừa cao hơn tốc độ tăng tích lũy tài sản (6,06% so với 3,56% và 3,92%), chủ yếu do tiêu dùng thông qua mua bán hàng hóa trên thị trường sau khi loại giá, tăng cao hơn tốc độ chung và cao hơn cùng kỳ (7,9% so với 6,06% và 1,9%). Với kết quả tích cực của những tháng đầu năm, các chuyên gia dự báo, năm 2022 kinh tế Việt Nam có khả năng tăng trưởng cao hơn năm trước và vượt mục tiêu đề ra. Theo đó, nếu 6 tháng cuối năm 2022 tăng bằng quý II (7,72%), thì 6 tháng cuối năm 2022 sẽ đạt 2877 nghìn tỷ đồng, cả năm sẽ đạt 54,79 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng sẽ vượt qua mốc 7%, bằng với 2 năm trước đại dịch và vượt

mục tiêu đề ra. Kịch bản thứ hai, nếu 6 tháng cuối năm 2022 tăng bằng 6 tháng đầu năm (6,42%), thì cả năm sẽ tăng 6,42%, vượt mục tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội (6%) và gần đạt mục tiêu phân đầu của Chính phủ (6,5%). Kịch bản này khó xảy ra, bởi tăng trưởng kinh tế đang trong xu hướng cao lên và số gốc so sánh là 6 tháng cuối năm 2021 thấp (do quý III giảm sâu, quý IV tăng khá nhưng tính chung 6 tháng cuối năm 2021 còn bị giảm).

2. Lạm phát được kiểm soát theo mục tiêu

CPI những tháng đầu năm được kiểm soát ở mức thấp, thể hiện trên một số điểm chủ yếu. Nếu tính theo tháng, trong 7 tháng có 2 tháng (1,4) tăng thấp, 5 tháng tăng cao hơn nhưng khoảng cách không lớn. Tính đến cuối tháng 7 năm nay so với cùng kỳ năm trước và so với tháng 12/2021 thì chỉ số giá tiêu dùng vẫn còn thấp so với mục tiêu cả năm (4%).

Biểu đồ 2. CPI 7 tháng đầu năm (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, chỉ có 2 nhóm tăng cao hơn tốc độ chung (giao thông tăng 17,11%, đồ uống và thuốc lá tăng 2,85%); có 7 nhóm khác tăng thấp hơn; 2 nhóm giảm (bưu chính viễn thông giảm 0,5%, giáo dục giảm 1,7%). Trong 7 nhóm tăng thấp hơn, đáng lưu ý có nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống - chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng (33,56%) chỉ tăng 1,18%. Ngoại trừ thực phẩm (chiếm 21,28%) giảm 0,07%, dù từ vài tháng nay tăng cao, trong đó tháng 7 tăng 1,6%. Tháng 8 có khả năng tăng trên 0,5% so với tháng 7, tăng gần 4% so với tháng 12/2021, tăng trên 4% so với tháng 8.2021 và bình quân 8 tháng tăng gần 3% so với cùng kỳ 2021. Tuy nhiên, những dấu hiệu nhiều mặt hàng tăng cao lên đã xuất hiện từ cuối tháng 6 đầu tháng 7 và diễn biến khó lường. Theo dự báo, từ nay đến cuối năm còn nhiều áp lực lên mặt bằng giá, do biến động phức tạp của giá các mặt hàng chiến lược trên thị trường thế giới.

Các yếu tố tác động đến lạm phát trong 4 tháng còn lại có thể diễn biến khác so với 8 tháng đầu năm.

Về cầu kéo tăng trong 8 tháng, có thể sẽ tăng mạnh trong 4 tháng còn lại. Do thu nhập bị bào mòn và tiêu dùng bị dồn nén trong nhiều tháng vì đại dịch, nay tăng kép, khi tỷ trọng tiêu dùng thông qua tự cấp, tự túc có xu hướng giảm xuống, cùng với sự tăng lên tương ứng của tiêu dùng thông qua mua bán trên thị trường. Tức là, tốc độ tăng thương mại bán lẻ (TMBL) sẽ phục hồi, ở cả 4 ngành cơ bản, kể cả bán lẻ hàng hóa, dịch vụ khác, đặc biệt là các khoản dịch vụ lưu trú ăn uống, du lịch lữ hành. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, trong đó đầu tư công sẽ có quy mô và tốc độ tăng cao lên; tỷ lệ vốn đầu tư phát triển/GDP, tiến dần đến mục tiêu (33%).

Về chi phí đẩy, giá nhập khẩu tiếp tục tăng (nhập khẩu lạm phát); chi phí sản xuất tăng cao, nếu chưa chuyển vào giá hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng (CPI) trong thời gian trước, thì 4 tháng cuối

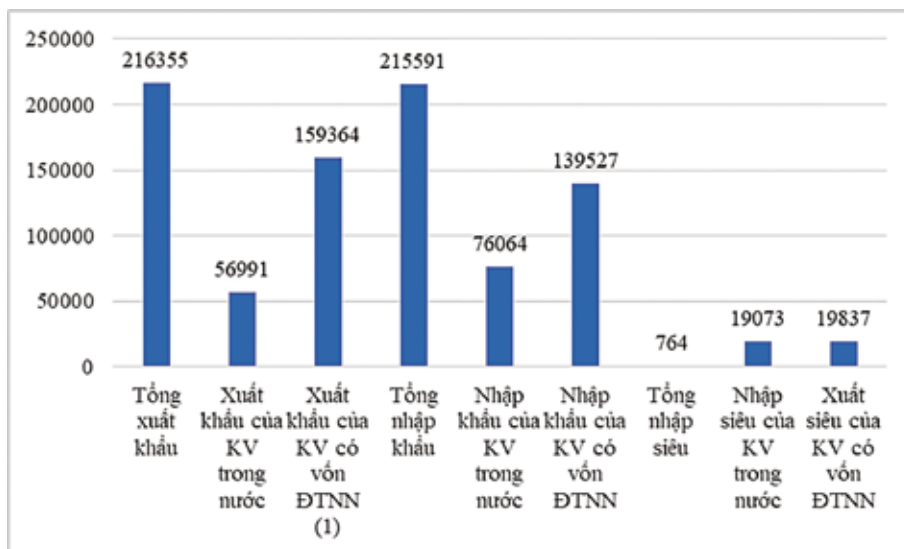
năm nay sẽ kết chuyển vào CPI; giá nhập khẩu tính bằng USD tăng và tính bằng VND tới đây sẽ tăng “kép” khi tỷ giá VND/USD tăng (ước trên 3%) trước sức ép tăng lãi suất đồng USD trên thế giới. Về tài khóa - tiền tệ có xu hướng đổi chiều, khi gói hỗ trợ cấp bù lãi suất sẽ kéo theo 1 triệu tỷ đồng tín dụng đưa ra lưu thông vào những tháng cuối năm, tạo áp lực lên CPI. Nếu tỷ giá VND/USD tăng sẽ làm cho giá nhập khẩu tăng kép; đó là chưa nói lượng nhập khẩu nhiều loại hàng hóa, dịch vụ tiếp tục tăng do vẫn còn bị đứt gãy trong 8 tháng đầu năm, trong khi nhu cầu lượng nhập khẩu tăng để phục vụ tăng trưởng kinh tế và tiêu dùng. Sự chuyển dịch dòng tiền từ các thị trường khác có xu hướng chuyển sang thị trường hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng cũng tạo sức ép cho CPI. Bội thu ngân sách trong 4 tháng cuối năm sẽ khó giữ được như 8 tháng đầu năm do cấp bù lãi suất, do giảm thuế, phí xăng dầu để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Khi lạm phát tăng thì yếu tố tâm lý cũng bị ảnh hưởng, vòng quay tiền tệ tăng, tâm lý găm giữ vàng và USD tăng. Những yếu tố này sẽ tạo sức ép, làm cho CPI cả năm sẽ tăng cao hơn những tháng đầu năm. Từ thực tế này, đã có dự báo, nếu không kiểm chế tốt, khả năng CPI bình quân năm sẽ ở mức trên 5%. Vì vậy, để kiểm soát lạm phát theo mục tiêu (dưới 4%) Chính phủ cần khẩn trương triển khai các giải pháp tài khóa, cắt giảm các loại thuế và phí, giúp doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào để hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, sớm phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh, vừa giảm áp lực lạm phát vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

3. Cán cân thanh toán có số dư (xuất siêu)

Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trong 7 tháng đầu năm đạt nhiều vượt trội, tăng cả về lượng và tổng giá trị kim ngạch, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nền kinh tế đất nước, trong bối cảnh dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp trên toàn cầu.

Biểu đồ 3. Xuất nhập khẩu, xuất nhập siêu 7 tháng đầu (Triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Xuất khẩu có nhiều điểm vượt trội, quy mô đạt lớn nhất so với cùng kỳ từ trước đến nay. Theo đó, sau 7 tháng kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng cao 16,1% so với cùng kỳ năm trước. Tăng trưởng đạt được ở cả 2 khu vực, khu vực trong nước tăng cao hơn khu vực có vốn ĐTNN (17% so với 15,7%). Tăng trưởng đạt được ở hầu hết các mặt hàng chủ yếu (28/34); trong đó có 13 mặt hàng có mức tăng cao (trên 500 triệu USD), đặc biệt có 6 mặt hàng tăng trên 1 tỷ USD (điện thoại các loại và linh kiện; máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; dệt may; giày dép; thủy sản). Có 30 mặt hàng đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD, với 9 mặt hàng đạt trên 5 tỷ USD, đặc biệt có 5 mặt hàng đạt trên 10 tỷ USD. Trong 7 tháng, tất cả 63/63 tỉnh, thành phố đều có xuất khẩu, với 53 địa bàn đạt trên 100 triệu USD, trong đó có 27 địa bàn đạt trên 1 tỷ USD, đặc biệt có 10 địa bàn đạt trên 5 tỷ USD (TP HCM, Bắc Ninh, Bình Dương, Thái Nguyên, Đồng Nai, Hải Phòng, Bắc Giang, Hà Nội, Phú Thọ, Hải Dương). Có 55 địa bàn tăng, trong đó 7 địa bàn có mức tăng lớn (trên 1 tỷ USD). Có 69/80 thị trường đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD, đặc biệt có 4 thị trường đạt trên 10 tỷ USD (Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản).

Nhập khẩu cũng đạt quy mô lớn nhất so với cùng kỳ từ trước đến nay. Tăng trưởng khá cao, trong đó 6 tháng giá tăng 11,21%, còn lượng chỉ tăng gần 3,7%, nhiều mặt hàng, thị trường còn tăng cao hơn. Tháng 7 và tháng 8 giá nhập khẩu tiếp tục tăng. Trong 6 tháng xuất siêu,

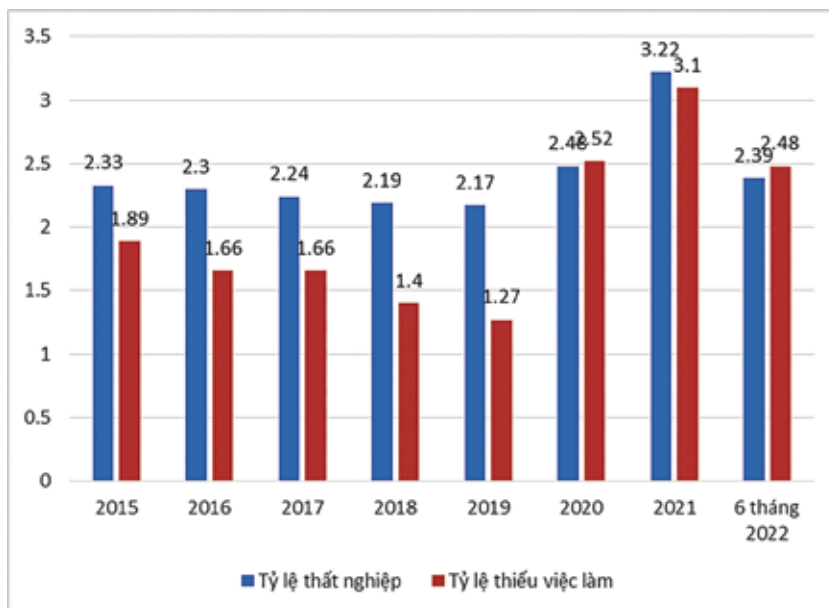
nhưng do nửa đầu tháng 7 nhập siêu lớn, nên tính chung 7 tháng chỉ xuất siêu 764 triệu USD, trong đó khu vực trong nước nhập siêu 19073 triệu USD, khu vực có vốn ĐTNN xuất siêu 19837 triệu USD. Từ thực tế 8 tháng đầu năm, có thể dự báo cán cân thanh toán cả năm 2022 có số dư. Theo đó, tổng kim ngạch xuất khẩu 8 tháng ước đạt 250 tỷ USD. Nếu 4 tháng cuối năm đạt tốc độ tương đương thì cả năm nay kim ngạch xuất khẩu sẽ đạt 371 tỷ USD, tăng 10,3% so với cùng kỳ. Về nhập khẩu, ước 8 tháng đạt 246,6 tỷ USD, cả năm - 369,6 tỷ USD. Như vậy, năm 2022 dự báo xuất siêu 1,4 tỷ USD, thấp hơn mức 4,1 tỷ USD của năm 2021.

4. Giảm tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm

Trong những năm gần đây tốc độ tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức cao, tạo cơ hội có nhiều việc làm mới cho người lao động, kéo theo tỷ lệ thất nghiệp ngày càng giảm. Nếu từ năm 2015 - 2019 tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ thiếu việc làm giảm chủ yếu do tăng trưởng kinh tế cao, thì từ năm 2020 đến cuối năm 2021 thất nghiệp lại gia tăng, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Trong 8 tháng, các tỷ lệ này có xu hướng được cải thiện, do dịch bệnh được kiểm soát, kinh tế có dấu hiệu phục hồi, nhiều cơ sở khởi nghiệp và quay trở lại hoạt động, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

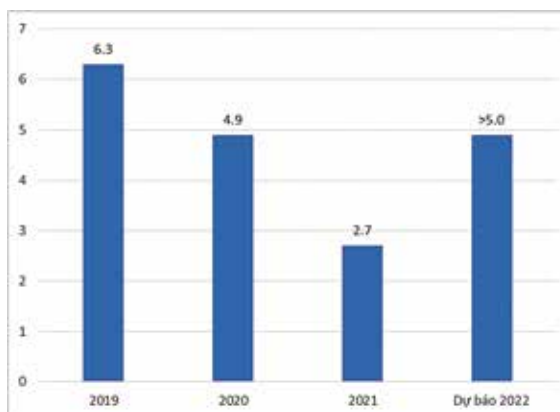
Do tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm giảm và tăng trưởng kinh tế cao lên, nên năng suất lao động đã tăng cả về tốc độ, cả về mức năng suất lao động. Xu hướng này sẽ tiếp tục trong quý III, quý IV và cả năm 2022 sẽ cao hơn 2021.

Biểu đồ 4. Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Biểu đồ 5. Tốc độ tăng năng suất lao động một số năm gần đây (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trên thực tế, tốc độ tăng năng suất lao động đã chậm lại từ 2020 đến 2021,

dự báo khả năng năm 2022 sẽ cao lên, có thể cao hơn năm 2020. Cùng với đó, thu nhập bình quân của người lao động, kể cả khu vực nhà nước và kinh tế tư nhân sẽ được cải thiện trong năm 2022. Nhìn tổng quát, kinh tế - xã hội những tháng đầu năm 2022 đạt được kết quả tích cực, là tín hiệu khả quan để cả năm đạt cao hơn. Đây là kết quả của công tác phòng chống đại dịch Covid-19 sau việc chuyển đổi chiến lược vừa phòng chống dịch bệnh, vừa mở cửa nền kinh tế, đồng thời tăng cường hỗ trợ tài khóa – tiền tệ... tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy nhanh sự phục hồi và phát triển kinh tế./.

Tài liệu tham khảo

1. Tổng cục Thống kê. Niên giám Thống kê các năm từ 2016 đến 2020.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Báo cáo Kinh tế - xã hội năm 2021, 6 tháng, tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2022.
3. Diễn biến trên các thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường bất động sản.